TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hoài Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Bội Hoàn**
2/ Ông **Võ Thu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoa Kim Cúc** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lâm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà **Trương Thị Dung** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 220/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2021 về việc: "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị H** - Sinh năm: 1977
Địa chỉ: thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Tiến D** - Sinh năm: 1973
Địa chỉ: thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2021, bản tự khai ngày 30/12/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Tiến D tự nguyện kết hôn với nhau năm 1997 và được UBND xã S cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 quyển số 01/97 ngày 18/9/1997.

Quá trình chung sống, vợ chồng bà H ông D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông D không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu say xỉn rồi gây chuyện chửi mắng, đập phá đồ đạc trong nhà. Bà H đã nhiều lần khuyên giải nhưng ông D vẫn không thay đổi làm cho tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà H và ông D đã sống ly thân nhau từ nhiều năm nay, không ai

quan tâm đến ai. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên bà H yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Tiến D.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông D có 02 con chung là chị Nguyễn Ngọc D sinh năm 1998 và anh Nguyễn Hoàng Hải D sinh năm 2000. Hiện nay, chị D và anh D đã đủ 18 tuổi và khỏe mạnh nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng.

Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Hoàng Thị H đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông Nguyễn Tiến D không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 19/11/2021, bà Hoàng Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Tiến D, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Tiến D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về yêu cầu ly hôn*: Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Tiến D tự nguyện kết hôn với nhau năm 1997 và được UBND xã S cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 quyển số 01/97 ngày 18/9/1997, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa bà H và ông D đã xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do ông D không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu say xỉn rồi gây chuyện chửi mắng, đập phá đồ đạc trong nhà. Bà H và ông D đã sống ly thân nhau đã nhiều năm, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng ông D vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy thái độ bất cần, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng của ông D. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều

56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị H là có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Bà H và ông D có 02 con chung là chị Nguyễn Ngọc D sinh năm 1998 và anh Nguyễn Hoàng Hải D sinh năm 2000. Hiện nay, chị D và anh D đã thành niên và khỏe mạnh, đồng thời bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi con và cấp dưỡng nên không xét.

[4] *Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn:* Bà H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí:* Bà H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Tiến D.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà Hoàng Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0008949 ngày 21/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà Hoàng Thị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm